

VỀ MÔ HÌNH NHÀ NƯỚC TRONG CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ TRƯỚC NĂM 1930

PTS. Nguyễn Văn Khanh

Độc lập dân tộc là một đòi hỏi đang chính trị thời Cận đại lần đầu tiên xuất hiện ở nước ta từ Nguyễn Đổng Chi, Phan Bội Châu và các đồng chí của ông thành lập năm 1904. Mục tiêu chính trị là giành quyền lập ra một chính phủ độc lập, ngoài ra nhằm cải thiện kinh tế, văn hoá. Hội chủ trương tìm một người trong hoàng tộc tôn lên làm vua, để làm gương mẫu cho dân. Nhưng đây là tư tưởng quân chủ lập hiến chứ không phải quân chủ lập hiến theo nghĩa hiện đại và thực quyền, song chỉ có danh và không có thực quyền. Sau khi giành được quyền lập hiến, tiến phát triển hội viên, gây nguồn tài chính, đồng thời chuẩn bị và gây dựng một đội ngũ cầu ngoại viện. Rồi cuộc mục đích cầu ngoại viện không thành, làm tại một thời gian ngắn, rồi chương trình hành động, chuyển sang vận động thanh niên, men sang Nhật Bản, nhằm đào tạo và chuẩn bị lực lượng nòng cốt cho cuộc bạo động lật đổ quân chủ lập hiến sau này.

Tuy nhiên, ngoài ra, những tư tưởng chính trị, nguyên tắc tổ chức và chương trình hành động của Duy tân hội rất đơn giản. Mãi đến năm 1906, một bản chương trình cụ thể của Hội Duy tân hội do Phan Bội Châu khởi thảo, cho in và công bố ở trong nước. Trong bản chương trình này đường lối chính trị cơ bản vẫn được xác định là giành độc lập dân tộc, lập ra một chính phủ quân chủ lập hiến (2).

Về nội dung tư tưởng của Duy tân hội là một hình thức tổ chức chính trị hoàn toàn mới, khác biệt với Duy tân hội, đồng thời phong kiến, cũng như so với các đội quân và trang bị của quân đội Pháp thời kỳ trước đó. Đây là một tổ chức chính trị mang màu sắc của dân, mặc dù tinh chất tư sản vẫn còn mờ nhạt. Hội Duy tân đã xác định được mục tiêu chính trị rõ ràng, có chương trình hành động, và giữa các thành viên trong ban lãnh đạo đã phân công phân nhiệm cụ thể. Duy tân hội là một tổ chức chính trị dân tộc, giải phóng, đòi hỏi yêu cầu phải thống nhất cuộc đấu tranh chống Pháp giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước. Tuy nhiên, sau khi giành chính quyền, cần phải tạo dựng một thể chế chính trị và mô hình xã hội mới sẽ như thế nào, cơ cấu và hệ thống tổ chức nhà nước mới sẽ như thế nào, những người lãnh đạo duy tân hội chưa có khả năng chỉ ra một cách cụ thể và rõ ràng. Ngay cả khái niệm quân chủ lập hiến của Hội cũng chỉ có tính chất cải lương, chống chung chung theo kiểu phương Tây và Nhật Bản, mà không rõ sự phân biệt lý luận cụ thể. Cũng có lúc, Phan Bội Châu với tư cách thủ lĩnh tinh thần của Duy tân hội đã tìm cách đưa ra một chương trình Kiến lập nước Việt Nam mới (được viết trong tác phẩm Tân Việt Nam năm 1907), trong đó có sự tồn tại của cả vua và nhân dân. Những đề cử bị coi phỉ etik nhiều với Nho giáo nên Phan Bội Châu

đã thiên lệch và sơ hình khi nhấn mạnh chức năng giáo hóa của bộ máy nhà nước. Ông tin rằng nhà nước chỉ cần giáo dục là mọi người biết giữ cái đạo chân chính, biết vì "công đức", chứ không cần có pháp luật. Ông còn ước ao giữa kinh đô của nước Việt nam độc lập sau này sẽ dựng lên một "Viện cảm hóa" để giáo hóa cho mọi người "lòng yêu nước, phụng sự công việc, hết lòng thương yêu nhau, biết phục tùng chính lệnh, biết theo đuổi văn minh" (3). Thật ra, cái xã hội mà Phan Bội Châu mơ ước quá đẹp đẽ và chưa chan tinh thần nhân đạo cao cả. Nhưng cái xã hội và bộ máy nhà nước thần diệu nói trên chỉ là một ước mong được lý tưởng hóa. Nghị viện và nhà nước dù có những ưu điểm như thế nào chăng nữa thì cũng vẫn chỉ là công cụ của một giai cấp nhất định - giai cấp thống trị mà thôi. Rõ ràng, Phan Bội Châu không thể hiểu được bản chất của bộ máy nhà nước và nên đại nghị tư sản. Đây cũng là một hạn chế phổ quát của hầu hết các sĩ phu yêu nước Việt nam hồi đầu thế kỷ.

Đến đầu năm 1908 phong trào Đông du và Hội Duy tân bị đàn áp, tan rã, cuộc vận động cứu nước ở Việt nam tạm lắng xuống và lại lâm vào tình trạng mất phương hướng. Nhưng chỉ ít năm sau đó, vào năm 1911, cách mạng Tân Hợi Trung Quốc bùng nổ thắng lợi, dẫn đến việc thành lập chính phủ Cộng hòa dân quốc của Tôn Trung Sơn, đã mở ra một chân trời mới cho các sĩ phu yêu nước Việt nam. Với niềm hy vọng mới, đầu năm 1912, Phan Bội Châu và các đồng chí còn sót lại đã tổ chức một cuộc họp, quyết định giải tán Duy tân hội, thành lập hội *Việt Nam quang phục*.

Về mặt chính trị, Việt nam quang phục hội ra đời là một bước tiến lớn so với Duy tân hội. Nếu Duy tân hội vẫn còn bị chủ nghĩa quân chủ chi phối thì Việt Nam quang phục hội đã tuyệt giao với các quan điểm tư tưởng ấy và chính thức thừa nhận tư tưởng dân chủ Cộng hòa. Mục đích chính trị của Hội đã được xác định rõ: "đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa dân quốc Việt Nam" (4). Đường lối chính trị này của Việt Nam quang phục hội cũng phản ánh bước phát triển nhảy vọt trong lập trường tư tưởng chính trị của Phan Bội Châu và lớp sĩ phu yêu nước cùng thời. Về tổ chức, Việt Nam quang phục hội gồm ba cơ quan là Bộ Tổng vụ lãnh đạo chung, Bộ Bình nghị đóng vai trò cố vấn và Bộ chấp hành với 5 ban: Quân vụ, Kinh tế, Giặc tế, Văn thư và Thư vụ. Việt Nam quang phục hội còn tổ chức lực lượng vũ trang của mình lấy tên là *Quang phục quân* làm nòng cốt cho cuộc tổng khởi nghĩa sau này, đồng thời đặt ra quốc kỳ, quân kỳ và cho phát hành "Quân dụng phiếu" ở cả trong và ngoài nước. Trên một mặt của tờ Quân dụng phiếu có viết: "Phiếu này do chính phủ lâm thời của Việt Nam quang phục quân phát hành để đổi lấy thực ngân theo số tiền đã ghi trong phiếu, đợi sau này chính phủ dân quốc chính thức thành lập sẽ đem thực ngân đổi lại và trả lại gấp đôi, cấm không được làm giả, người nào trái lệnh sẽ bị trừng phạt" (5).

Có lẽ căn cứ vào những dòng chữ trên mà không ít người đã cho rằng Việt Nam quang phục hội có bộ máy tổ chức và chức năng nhiệm vụ tương đối hoàn chỉnh như một thể chế nhà nước. Nhưng thực ra, ngoài hệ thống tổ chức như đã trình bày, Việt nam quang phục hội không có bộ máy vận hành; các cơ quan lãnh đạo của Hội chỉ tồn tại trên danh nghĩa mà không có kế hoạch và phương thức hoạt động cụ thể. Rõ ràng không thể chỉ dựa vào một vài câu chữ trong tài liệu đó để miêu tả Việt Nam quang phục hội như một nhà nước hay chính phủ cách mạng lâm thời. Trên thực tế nó chỉ là một tổ chức chính trị của một số sĩ phu yêu nước có khuynh hướng tư sản thoát thai từ Duy tân hội, đóng

vai trò tổ chức và lãnh đạo các phong trào cứu nước ở Việt Nam trong những năm trước và trong đại chiến thế giới thứ nhất. Do chỉ có phương hướng chung chung mà không có chương trình kế hoạch và các phương pháp đấu tranh cụ thể, sát hợp nên Hội Việt Nam quang phục không thu hút, tranh thủ được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân trong nước. Chính vì vậy, sau một thời gian tồn tại ngắn ngủi, đến đầu năm 1916, Việt Nam quang phục hội đã nhanh chóng tan rã trước sự đàn áp khủng bố của quân thù.

Bước vào đầu những năm 20, do tác động dồn dập của nhiều sự kiện chính trị trên thế giới (chính quyền Xô Viết Nga ra đời, Quốc tế cộng sản được thành lập, phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh ở nhiều nước châu Âu), cuộc vận động cứu nước và không khí chính trị ở Việt Nam bắt đầu phát triển sôi nổi. Trên cơ sở phong trào dân tộc phát triển mạnh mẽ, một số tổ chức yêu nước của thanh niên trí thức và tiểu tư sản đã lần lượt xuất hiện, tiêu biểu như Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên, Việt Nam quốc dân đảng v.v...

Đảng Thanh niên được thành lập năm 1926, là một tổ chức yêu nước tập hợp một số thanh niên trí thức tiến bộ Nam Kỳ. Nội dung tư tưởng chính trị, cũng như chương trình điều lệ của đảng hầu như chưa có gì. Cả những người lãnh đạo như Trần Huy Liệu, Bùi Công Trưng và các hội viên đều chưa có quan điểm chính trị rõ rệt. Họ mới gặp nhau ở chỗ yêu nước, ghét Tây, muốn có một tập đoàn chiến đấu (6). Mặc dù vậy, Đảng Thanh niên cùng với Hội Phục Việt - cũng là một tổ chức chính trị của sinh viên và trí thức yêu nước ra đời ở Bắc Kỳ - đã đóng vai trò rất quan trọng trong việc khởi xướng và tổ chức các phong trào yêu nước của nhân dân ta trong những năm 1925 - 1926.

So với Đảng Thanh niên, *Việt Nam quốc dân Đảng* có hệ thống tổ chức chặt chẽ và số lượng hội viên đông hơn. Đây là một tổ chức chính trị của tầng lớp tiểu tư sản, nhưng lại đại diện cho quyền lợi và hệ tư tưởng của giai cấp tư sản Việt Nam trong những năm 20. Được thành lập trong điều kiện tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội - một đảng chính trị theo khuynh hướng vô sản - đã gây dựng được cơ sở ở khắp nơi trong nước, nên Việt Nam Quốc dân đảng không thể không chịu ảnh hưởng về mặt tư tưởng và quan điểm chính trị. Kể từ khi ra đời (12-1927) đến trước cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930), Việt Nam QDD đã ba lần thay đổi điều lệ và hai lần thay đổi chương trình hành động. Trong Bản chương trình hành động đầu tiên, Đảng đề ra đường lối "trước làm cách mạng quốc gia, sau làm cách mạng thế giới", mà không hề có thuyết minh, giải thích cụ thể. Đến Bản điều lệ do Tổng bộ thông qua (7-1928) lại khẳng định mục đích của Đảng là xã hội dân chủ. Đầu năm 1929 Đảng nêu lên chủ trương làm cách mạng dân chủ, xây dựng nền cộng hòa trực tiếp và giúp đỡ các dân tộc bị áp bức. Để thực hiện mục tiêu trên, cách mạng phải trải qua bốn thời kỳ: thời kỳ phát triển tổ chức và tập hợp lực lượng, thời kỳ bồi dưỡng lực lượng về mọi mặt, thời kỳ phát động khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, và cuối cùng là thời kỳ kiến thiết thành lập *chính phủ Cộng hòa trực tiếp*. Chính phủ đó sẽ tổ chức truyền bá học vấn, giáo dục nhân dân bằng các cuộc diễn thuyết và thực hiện tự do ngôn luận. Sự thay đổi nhiều lần đường lối và cương lĩnh hành động của Việt Nam QDD đã chứng tỏ Việt Nam QDD không thể đề ra được đường lối chính trị độc lập của mình. Đường lối chính trị của nó luôn luôn bị dao động, pha trộn và vay mượn lúc của cách

mạng tư sản Pháp 1789, lúc của giai cấp tư sản Trung Quốc. Chính vì vậy, các khái niệm chính trị do Việt Nam QDD đưa ra rất trừu tượng và mâu thuẫn. Việt Nam QDD có nói tới chủ trương thành lập một "chính phủ Cộng hòa trực tiếp" sau khi giành được độc lập, nhưng nội dung, tính chất và chức năng nhiệm vụ của chính phủ ấy ra sao, thì không được đề cập đến.

Nhìn chung lại, Việt Nam QDD mới xác định được mục đích chính trị là đánh đuổi đế quốc thực dân Pháp, giành lại chủ quyền đất nước. Còn các vấn đề khác rất quan trọng như: mô hình xã hội tương lai, hệ thống tổ chức nhà nước và chức năng của chính quyền v.v... ra sao thì vẫn còn là một ẩn số chưa có lời giải đáp.

Rõ ràng là cả Duy tân hội và Việt Nam QDD đều chưa có đủ khả năng đề ra được một mô hình về chính quyền nhà nước và thiết chế chính trị cho nước Việt Nam độc lập. Mục đích chính của các tổ chức chính trị trên mới là đánh đuổi bọn thực dân xâm lược để giành độc lập dân tộc. Nói cách khác, giải phóng dân tộc được coi là mục tiêu quan trọng hàng đầu, số một. Còn nhiệm vụ và kế hoạch xây dựng đất nước sau khi giành được độc lập, thì không được quan tâm chú ý đầy đủ. Thêm vào đấy, sự thiên cận và hẹp hòi về nhận thức và ý thức trong những người cầm đầu các tổ chức chính trị nói trên cũng góp phần tạo nên những hạn chế đó.

Phải đợi đến khi tổ chức chính trị theo khuynh hướng mác-xít đầu tiên ở nước ta - tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội - do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thành lập năm 1925, thì một hệ quan điểm cụ thể và tương đối đầy đủ về chính quyền nhà nước Việt Nam mới được hình thành và ngày càng phát triển hoàn chỉnh.

Trong cương lĩnh chính trị của mình được thông qua sau khi thành lập, Việt Nam TNCMDCH đã xác định rõ mục đích (đường lối) làm "cách mạng dân tộc (đập tan bọn Pháp và giành lại độc lập cho xứ sở) rồi sau đó làm cách mạng thế giới (lật đổ chủ nghĩa đế quốc và thực hiện chủ nghĩa cộng sản)" (7). Để tiến tới mục tiêu đó, sau khi giành được chính quyền từ tay bọn thực dân phong kiến, Hội chủ trương thành lập "chính phủ nhân dân bao gồm đại biểu của các đoàn thể công nhân, nông dân và binh sĩ" (8). Về thực chất, đây là chính quyền cách mạng của công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Chính quyền ấy sẽ thực hiện các nhiệm vụ để thủ tiêu tận gốc chính quyền nhà nước của các thế lực đế quốc phong kiến, triệt tiêu lực lượng quân đội cũ, xóa bỏ hệ thống pháp luật của bọn thực dân phong kiến. Đồng thời thực hành các chính sách và biện pháp thích hợp để kiến lập một nền kinh tế và trật tự xã hội mới.

Trên lĩnh vực kinh tế, chính phủ nhân dân sẽ tiến hành quốc hữu hóa các nhà máy, đồn điền, các công trình giao thông, thủy lợi; tịch thu ruộng đất của bọn thực dân và phong kiến tay sai để chia cho dân cày, thực hiện chính sách kinh tế mới, xóa bỏ tư bản tư nhân và xây dựng nền công nghiệp hiện đại.

Ngoài những nhiệm vụ trên, chính phủ còn ban hành quy chế ngày làm 8 giờ cho công chức, qui định mức lương tối thiểu cho công nhân; giảm thuế ruộng, xóa bỏ thuế thân cho nông dân v.v....

Về mặt xã hội, chính phủ thực hiện quyền tự do cư trú, di lại, quyền bình đẳng nam nữ.

Trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, chính phủ thực hiện chính sách giáo dục bắt buộc

và miễn phí đối với trẻ em, ngăn cấm sự can thiệp của tôn giáo vào các trường học.

Về đối ngoại, chính phủ nhân dân tuyên bố liên kết với chính quyền chuyên chính vô sản nước Nga và ủng hộ giai cấp vô sản tất cả các nước.

Rõ ràng, Việt Nam TNCMDCH là tổ chức chính trị đầu tiên ở nước ta đã nêu lên khá toàn diện về tính chất, chức năng và nhiệm vụ của bộ máy nhà nước. Đây là một mô hình, một kiểu nhà nước của nhân dân, với hai chức năng cơ bản là trấn áp và tổ chức, xây dựng. So với các tổ chức chính trị phi mác xít xuất hiện trước đó hoặc cùng thời thì Việt Nam TNCMDCH đã thực hiện một bước tiến nhảy vọt về chất, cắm một mốc quan trọng trong lịch sử phát triển nhà nước và pháp quyền Việt Nam.

Tư tưởng và mô hình nhà nước kiểu mới do Việt Nam TNCMDCH đề xuất tiếp tục được hoàn chỉnh và phát triển lên một trình độ mới trong Cương lĩnh chính trị năm 1930 của Đảng Cộng sản Việt Nam; đã tự khẳng định sức sống và tính chất đúng đắn của mình trong thực tiễn xây dựng chế độ cộng hòa dân chủ và xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong hơn sáu thập kỷ qua.

Hà Nội, đông 1993.

Chú thích:

(1) *Phan Bội Châu niên biểu*; Văn Sử Địa, H., 1957, tr.33

(2) Tôn Quang Phiệt. *Phan Bội Châu và một giai đoạn lịch sử chống Pháp của nhân dân Việt Nam* NXB Văn hóa, H., 1958, tr.41

- Dương Kinh Quốc. *Việt Nam những sự kiện lịch sử. (1858 - 1945)*, T 2 KHXH, V., 1982, tr.100.

(3) Theo Chương Thâu. *Phan Bội Châu, con người và sự nghiệp cứu nước*. NXB Nghệ Tĩnh, 1982, tr.90.

(4) *Phan Bội Châu niên biểu*, Sđd

(5) *Lịch sử Cận đại Việt Nam*, T.3 NXB Giáo dục, H., 1961, tr.188.

(6) Trần Huy Liệu. *Đảng Thanh niên*, NXB Sử học, H., 1961.

(7) Xem các tổ chức tiền thân của Đảng (*Văn kiện*), Ban NCLSD, H., 1977, tr 82

(8) Các tổ chức tiền thân của Đảng (*Văn kiện*), Sđd, tr.83.